

Số: 190/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Đốc, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2024:

- *Nguyên đơn*: Bà Lưu Thị Kim T, sinh năm 1984, nơi cư trú: số B, T, tổ B, khóm F, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Vương Quốc L, sinh năm 1984, địa chỉ: số B, T, tổ B, khóm F, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lưu Thị Kim T, sinh năm 1984 và ông Vương Quốc L, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Bà Lưu Thị Kim T được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Vương Quốc K, sinh ngày 25/12/2014, cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Lưu Thị Kim T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Vương Quốc L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lưu Thị Kim T và ông Vương Quốc L thống nhất khai: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Lưu Thị Kim T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là *150.000 (một trăm năm mươi nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003977 ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là *150.000 (một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Ông Vương Quốc L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3.** Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2014, quyển số 01, ngày 28/4/2005 Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, không còn giá trị pháp lý.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện Kiểm sát TPCĐ;
- Thi hành án dân sự TPCĐ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương**